VĂN BẢN ĐẾN ĐIỆN TỬ
Số 919 Ngày 12/11/2026

Số: 3585/SCT-QLCN; 12/11/2026; 15:38:0

UBND TỈNH HÀ TĨNH
SỞ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-SCT

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO
XIN Ý KIẾN

TỜ TRÌNH
Về việc đề xuất xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Sở Công Thương kính trình UBND tỉnh Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (thay thế Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở pháp lý:

- Theo quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên.

- Khoản 2 Điều 32 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15/3/2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp giao Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Nghị định số 303/2026/NĐ-CP ngày 01/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung nhiều nội dung của Nghị định số 32/2024/NĐ-CP (loại hình cụm công nghiệp chuyên ngành, hỗ trợ, công nghệ cao, sinh thái; quỹ đất ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghệ cao, khởi nghiệp sáng tạo; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đầu tư từ ngân sách…); Bộ Công Thương đã ban hành Văn bản hợp nhất số 71/2026/VBHN-NĐ-BCT ngày 05/8/2026.

- Thông tư số 69/2026/TT-BCT ngày 30/10/2026 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2026/TT-BCT ngày

15/8/2024 của Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ về cụm công nghiệp, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

Nhiều Văn bản luật có liên quan trực tiếp đến đầu tư, xây dựng, quản lý cụm công nghiệp đã được ban hành mới hoặc sửa đổi: Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Đầu tư số 143/2025/QH15; Luật Xây dựng số 135/2025/QH15; Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 (sửa đổi tại Luật số 90/2025/QH15); Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2024/QH15; Nghị quyết số 254/2025/QH15 về cơ chế tháo gỡ vướng mắc trong thi hành Luật Đất đai.

2. Cơ sở thực tiễn:

- Quy chế quản lý cụm công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 được xây dựng trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025. Nhiều nhiệm vụ được giao cho Ủy ban nhân dân cấp huyện và các sở, nay đã thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp và việc hợp nhất các sở (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông vận tải…), không còn phù hợp để tổ chức thực hiện.

- Các cụm công nghiệp trước đây do Ủy ban nhân dân cấp huyện làm chủ đầu tư hạ tầng đã được UBDN tỉnh giao cho UBND cấp xã tiếp nhận, quản lý, khai thác, vận hành hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp do Nhà nước đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Tình trạng một số cụm công nghiệp chậm triển khai, chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung, thu hút đầu tư chưa đạt như kỳ vọng, đòi hỏi cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và trách nhiệm kiểm tra, xử lý...

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG

1. Mục đích ban hành

- Việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp nhằm thay thế Quy chế kèm theo Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh.

- Cụ thể hóa Nghị định số 32/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 303/2026/NĐ-CP, để phù hợp điều kiện của tỉnh Hà Tĩnh.

- Xác định rõ nội dung quản lý, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp giữa các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

2. Quan điểm xây dựng

- Bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật; không quy định lại nội dung đã có tại văn bản cấp trên mà dẫn chiếu đến điều, khoản cụ thể.

- Kế thừa nội dung còn phù hợp của Quy chế ban hành kèm Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND; sửa đổi, bổ sung nội dung không còn phù hợp với tổ chức bộ máy và quy định mới.

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thứ cấp và các tổ chức, cá nhân có liên quan; không phát sinh thủ tục hành chính mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG

Sở Công Thương đã thực hiện các bước theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các Điều 51a, 51b, 51c Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP:

- Nghiên cứu, nội dung quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP; Nghị định số 303/2026/NĐ-CP; Văn bản hợp nhất số 71/2026/VBHN-NĐ-BCT và các văn bản liên quan; rà soát các nội dung Quy chế ban hành kèm Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND; tham khảo quy chế của một số tỉnh; xây dựng dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định và Quy chế.

- Ngày 06/10/2026, ban hành Văn bản xin ý kiến của Sở Tư pháp đăng ký chủ trương xây dựng Quyết định QPPL của UBND tỉnh;

- Ngày 13/10/2026, Sở Tư pháp cho ý kiến thống nhất tại Văn bản số 2777/STP-XDPL

- Ngày 14/10/2026, Sở Công Thương ban hành Văn bản số 64/TTr-SCT trình Chủ tịch UBND tỉnh đề xuất xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Ngày 19/10/2026, UBND tỉnh có Văn bản số 10741/UBND-KT đồng ý chủ trương xây dựng Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh thay thế Quyết định số 25/2025/QĐUBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh.

- Ngày …/…/2026, Sở Công Thương đã ban hành Văn bản số …/SCT-… lấy ý kiến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, chủ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp và đối tượng chịu tác động; đăng tải toàn văn dự thảo

trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử Sở Công Thương từ ngày …/… đến ngày …/…/2026; Văn bản số … gửi Trung tâm thông tin và xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh.

- Đã nhận được … ý kiến (… sở, ngành; … xã, phường; … doanh nghiệp); … đơn vị thống nhất hoàn toàn, … đơn vị có ý kiến góp ý. Sở Công Thương đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình (Bản tổng hợp gửi kèm).

- Ngày …/…/2026, gửi hồ sơ đề nghị Sở Tư pháp thẩm định; Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số …/BC-STP ngày …/…/2026, kết luận dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh sau khi tiếp thu, chỉnh lý.

Sở Công Thương đã tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định số …/BC-SCT ngày …/…/2026.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: quy định nguyên tắc, phương thức phối hợp, nội dung quản lý và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b) Đối tượng áp dụng: các cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp; tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tới hoạt động quản lý, phát triển CCN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Quyết định ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh gồm Quyết định và Quy chế ban hành kèm theo Quyết định, được xây dựng theo Mẫu số 03 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 69/2026/TT-BCT ngày 30/10/2026 của Bộ Công Thương, gồm 03 Chương, 18 Điều:

Chương I: Quy định chung, gồm có 3 Điều

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;

Điều 2: Nguyên tắc quản lý và phương thức phối hợp;

Điều 3: Giải thích từ ngữ trong Quy chế.

Chương II: Nội dung quản lý cụm công nghiệp và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan, gồm có 13 Điều, từ Điều 4 đến Điều 16

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

Điều 5. Xây dựng và tổ chức thực hiện phương hướng phát triển cụm công nghiệp

Điều 6. Điều chỉnh phương hướng phát triển cụm công nghiệp

Điều 7. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp; điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

Điều 8. Lập, phê duyệt, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết cụm công nghiệp

Điều 9. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 10. Thực hiện các thủ tục về môi trường của dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

Điều 14. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

Điều 15. Công tác thanh tra, kiểm tra

Điều 16. Hoạt động xúc tiến đầu tư cụm công nghiệp

Chương III: Tổ chức thực hiện, gồm có 2 Điều, từ Điều 17 đến Điều 18

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

Điều 18. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản

Ban hành Quy chế quản lý CCN trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, bao gồm: quy định nguyên tắc, phương thức phối hợp công tác và trách nhiệm của các sở, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan, như:

- Phân định trách nhiệm theo chính quyền 02 cấp. Nhiệm vụ trước đây của Ủy ban nhân dân cấp huyện chuyển cho Ủy ban nhân dân cấp xã (đề xuất phương hướng phát triển, lập hồ sơ thành lập, mở rộng, bồi thường giải phóng mặt bằng, quản lý hoạt động và báo cáo định kỳ); cập nhật tên và nhiệm vụ các sở sau sắp xếp: Sở Tài chính (đầu tư, quy hoạch tỉnh, bố trí vốn, giá dịch vụ), Sở Nông nghiệp và Môi trường (đất đai, môi trường), Sở Xây dựng (quy hoạch chi tiết, xây dựng, kinh doanh bất động sản), Sở Nội vụ (lao động); Trung tâm Thông tin và Xúc tiến, hỗ trợ đầu tư tỉnh (xúc tiến đầu tư).

- Phương thức phối hợp có thời hạn. Cơ quan được lấy ý kiến trả lời tối đa

05 ngày làm việc nếu không có thời hạn khác; quá hạn không trả lời được coi là thống nhất và chịu trách nhiệm về nội dung thuộc chức năng của mình (điểm b Điều 2).

- Cập nhật Nghị định số 303/2026/NĐ-CP. Loại hình cụm công nghiệp chuyên ngành, hỗ trợ, công nghệ cao, sinh thái; Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư hạ tầng; quỹ đất 20 ha hoặc 05% diện tích ưu tiên cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, công nghệ cao, khởi nghiệp sáng tạo và xử lý sau 02 năm không thu hút được; quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đầu tư từ ngân sách (Điều 2, 7, 9, 11).

- Xử lý dự án chậm triển khai: Quy định cơ quan chủ trì kiểm tra, đề xuất thay đổi chủ đầu tư, bãi bỏ quyết định thành lập, chấm dứt dự án và giao đơn vị quản lý hạ tầng tạm thời; rà soát đưa cụm chậm thành lập ra khỏi phương hướng phát triển theo kỳ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh (Điều 6, 7, 9).

- Bảo vệ môi trường: Không tiếp nhận mới hoặc nâng công suất dự án phát sinh nước thải công nghiệp khi cụm chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu; không tiếp nhận dự án công nghệ lạc hậu; khuyến khích mô hình sinh thái, cộng sinh công nghiệp (Điều 10, 12).

- Cụm công nghiệp do cấp huyện đầu tư trước đây: Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp tục thực hiện quyền, nghĩa vụ chủ đầu tư hạ tầng, ban hành quy chế quản lý dịch vụ công cộng, xây dựng phương án giá; Nhà nước cho thuê đất trực tiếp đối với dự án thứ cấp (Điều 12, 13, 18).

- Thanh tra, kiểm tra không chồng chéo: Kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên quan cụm công nghiệp gửi Sở Công Thương tổng hợp; không quá 01 lần/năm với cùng một đối tượng, cùng nội dung, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm (Điều 15).

- Chuyển đổi số trong báo cáo: Chế độ báo cáo theo Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15/8/2024 của Bộ Công Thương được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 69/2026/TT-BCT ngày 30/10/2026, ưu tiên báo cáo điện tử và cập nhật trực tiếp Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp, kết nối với cơ sở dữ liệu của Bộ Công Thương (Điều 14).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM THI HÀNH VÀ THỜI GIAN BAN HÀNH

- Nguồn nhân lực: do đội ngũ cán bộ, công chức hiện có của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; không thành lập tổ chức mới.

- Nguồn tài chính: kinh phí thực hiện nhiệm vụ quản lý bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách hiện

hành. Nguồn kinh phí đầu tư hoàn thiện hạ tầng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định hiện hành, không được quy định trong Quy chế này.

- Điều kiện bảo đảm thi hành: Sở Công Thương là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và báo cáo hằng năm; các đơn vị phân công lãnh đạo, công chức đầu mối; Cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp được sử dụng làm công cụ theo dõi, chia sẻ thông tin. Sau khi Quyết định được ban hành, Sở Công Thương tổ chức phổ biến, hướng dẫn cho các sở, ngành, xã, phường, chủ đầu tư hạ tầng và các tổ chức, cá nhân có liên quan

- Thời gian trình ban hành: đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành trong tháng 12/2026; Quyết định có hiệu lực kể từ ngày …/…/2026.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh tỉnh xem xét, quyết định./.

Xin gửi kèm theo:
- Dự thảo Quy chế;
- Bản so sánh với Quy chế cũ;
- Văn bản thẩm định của Sở Tư pháp;
- Văn bản góp ý của các đơn vị;
- Báo cáo tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Sở Tư pháp (p/h);
- Giám đốc, P.Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, QLCN$_{LVD.}$

GIÁM ĐỐC

Lê Trung Phước